

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện,
trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của các
cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai
và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của
Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;
Căn cứ Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư,
phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 3232/TTr-SNN ngày 25 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện,
trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của các cơ quan, tổ chức trên
địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai

1. Tiêu chuẩn, định mức vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của các cơ quan, tổ chức được quy định cụ thể tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Số lượng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai quy định tại Quyết định này là số lượng tối đa được trang bị, mua sắm.

3. Tiêu chuẩn, định mức vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai quy định tại Khoản 1 Điều này là căn cứ để lập kế hoạch mua sắm theo nhu cầu sử dụng thực tế của cơ quan, tổ chức; đồng thời việc mua sắm vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về Quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Trường hợp phát sinh nhu cầu trang bị thêm vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai (chủng loại, số lượng) để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh) tổng hợp đề xuất nhu cầu vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của các cơ quan, tổ chức báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 4. Quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai

Việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai được thực hiện theo quy định tại Điều 5, Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện mua sắm vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách, quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Dương và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm các cơ quan, tổ chức

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được trang bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai có trách nhiệm:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai theo tiêu chuẩn, định mức được ban hành tại Quyết định này, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.



b) Thực hiện mua sắm tài sản là vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai theo tiêu chuẩn, định mức được ban hành tại Quyết định này đúng quy định hiện hành.

c) Tổ chức bảo quản, sửa chữa và thường xuyên kiểm tra, theo dõi hiện trạng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai được giao.

d) Hằng năm, trước ngày 31 tháng 12, tổng hợp báo cáo hiện trạng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai gửi Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

2. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh - Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này và thực hiện báo cáo theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai tại các cơ quan, tổ chức được giao quản lý.

c) Tổng hợp hiện trạng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của các đơn vị trên địa bàn tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia theo quy định.

3. Sở Tài chính

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai được ban hành kèm theo Quyết định này, dự toán của cơ quan, đơn vị có liên quan và khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán ngân sách tỉnh để trang bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai theo phân cấp hiện hành.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 12 năm 2024.

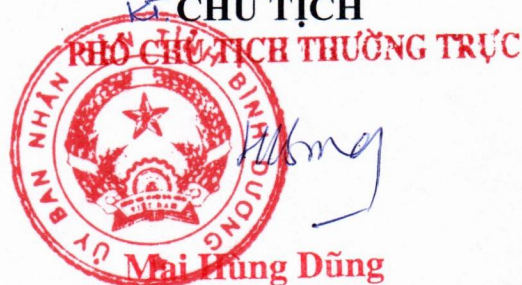
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Sở, ngành, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- BCD Phòng thủ dân sự quốc gia;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CSDLQG về pháp luật (Sở tư pháp);
- Như Điều 7;
- Công báo, Website tỉnh;
- LĐVP, Thi, TH;
- Lưu: VT *me*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



PHỤ LỤC
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số **56** /2024/QĐ-UBND ngày **20** /**11** /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

STT	Tên vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai	Đơn vị tính	Định mức	Cơ quan, đơn vị trang bị, sử dụng/số lượng cụ thể
A	PHƯƠNG TIỆN			
	PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN TẠI HIỆN TRƯỜNG			
	Xe phục vụ chỉ đạo, chỉ huy chuyên dùng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và đảm bảo an toàn khi trực tiếp chỉ đạo tại hiện trường khi thiên tai bão, lũ, sạt lở đất đá, đang xảy ra.	Chiếc	06	- Văn phòng Tỉnh ủy: 01 chiếc. - Đoàn Đại biểu Quốc hội - HĐND tỉnh: 01 chiếc. - Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 chiếc. - Sở Nông nghiệp và PTNT (Cơ quan tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai): 01 chiếc. - Chi cục Thủy lợi (Cơ quan tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai): 01 chiếc. - Trung tâm Dầu tu, KTTL và nước sạch nông thôn (đơn vị quản lý đê, hồ chứa): 01 chiếc.
B	TRANG THIẾT BỊ			
I	GIÀM SÁT, PHÂN TÍCH TÌNH HUỐNG THIÊN TAI			
1	Thiết bị xác định khoảng cách.	Bộ	12	- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: 01 bộ. - Công an tỉnh: 01 bộ. - Chi cục Thủy lợi: 01 bộ. - Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các huyện, thành phố: 01 bộ/01 đơn vị (9 huyện, thành phố: 09 bộ).



STT	Tên vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai	Đơn vị tính	Định mức	Cơ quan, đơn vị trang bị, sử dụng/số lượng cụ thể
2	Máy đo độ mặn cầm tay.	Cái	03	- Chi cục Thủy lợi: 01 cái. - Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự thành phố Thủ Dầu Một: 01 cái - Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự thành phố Thuận An: 01 cái.
3	Máy đo độ sâu cầm tay.	Cái	12	- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: 01 cái. - Công an tỉnh: 01 cái. - Chi cục Thủy lợi: 01 cái. - Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các huyện, thành phố: 01 cái/đơn vị (9 huyện, thành phố: 09 cái).
4	Máy đo nhiệt độ cầm tay.	Cái	12	- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: 01 cái. - Công an tỉnh: 01 máy. - Chi cục Thủy lợi: 01 cái. - Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các huyện, thành phố: 01 cái/đơn vị (9 huyện, thành phố: 09 cái).
II PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ				
1	Máy phát điện dùng để duy trì nguồn điện phục vụ chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai (Công suất 35Kva)	Cái	05	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: 05 cái.
III PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN TẠI HIỆN TRƯỜNG				
1	Máy cưa đa năng đáp ứng yêu cầu xử lý cây đổ và các chướng ngại vật trên đường tiếp cận khu vực xảy ra thiên tai.	Cái	141	- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: 05 cái. - Công an tỉnh: 05 cái. - Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các huyện Dầu Tiếng, Bàu Bàng, Phú Giáo, Bắc Tân Uyên: 02 cái/xã, thị trấn (40 xã, thị trấn: 80 cái).

STT	Tên vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai	Đơn vị tính	Định mức	Cơ quan, đơn vị trang bị, sử dụng/số lượng cụ thể
2	Thiết bị chuyên dùng phóng thang dây, dây mồi, phao cứu sinh khi thiên tai đã, đang xảy ra.			- Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự thành phố Thủ Dầu Một, Dĩ An, Thuận An và Bến Cát: 01 cái/xã, phường (51 xã, phường; 51 cái).
2.1	Thiết bị chuyên dùng phóng thang dây, dây mồi	Bộ	04	- Công an tỉnh: 02 bộ. - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: 02 bộ.
2.2	Phao tròn cứu sinh	Cái	6.680	- Công an tỉnh: 500 cái. - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: 3.000 cái. - Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các huyện, thành phố: 50 cái/đơn vị (9 huyện, thành phố: 450 cái). - Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các xã, phường, thị trấn: 30 cái/đơn vị (91 xã, phường, thị trấn: 2.730 cái).
3	Thiết bị y tế chuyên dùng cứu chữa người bị thương khi thiên tai đã, đang xảy ra (Túi sơ cứu).	Bộ	146	- Công an tỉnh: 05 bộ. - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: 05 bộ. - Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các huyện, thành phố: 05 bộ/đơn vị (9 huyện, thành phố: 45 bộ). - Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các xã, phường, thị trấn: 01 bộ/đơn vị (91 xã, phường, thị trấn: 91 bộ).
4	Áo phao cứu sinh chuyên dùng các loại đáp ứng yêu cầu an toàn khi thiên tai đã, đang xảy ra	Cái	7.180	- Công an tỉnh: 1.000 cái. - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: 3.000 cái.

STT	Tên vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai	Đơn vị tính	Định mức	Cơ quan, đơn vị trang bị, sử dụng/số lượng cụ thể
				- Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các huyện, thành phố: 50 cái/đơn vị (9 huyện, thành phố: 450 cái). - Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các xã, phường, thị trấn: 30 cái/đơn vị (91 xã, phường, thị trấn: 2.730 cái).
5	Bộ đàm chuyên dùng chống nước đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy tình huống mưa lớn, ngập lụt	Cái	37	- Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh: 05 cái. - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: 05 cái. - Công an tỉnh: 05 cái. - Sở Nông nghiệp và PTNT: 02 cái. - Chi cục Thủy lợi: 02 cái. - Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các huyện, thành phố: 02 cái/đơn vị (09 huyện, thành phố: 18 cái).
6	Ông nhóm chuyên dùng các loại quan sát trong điều kiện thiên tai (Ông nhóm ban đêm).	Cái	29	- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: 03 cái. - Công an tỉnh: 03 cái. - Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh: 03 cái. - Sở Nông nghiệp và PTNT: 01 cái. - Chi cục Thủy lợi: 01 cái. - Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các huyện, thành phố: 02 cái/đơn vị (09 huyện, thành phố: 18 cái).
7	Bộ phát wifi di động chuyên dùng phục vụ cán bộ công tác hiện trường đáp ứng yêu cầu an toàn khi thiên tai đang xảy ra.	Bộ	14	- Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh: 01 bộ. - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 01 bộ. - Chi cục Thủy lợi: 01 bộ. - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: 01 bộ. - Công an tỉnh: 01 bộ.

STT	Tên vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai	Đơn vị tính	Định mức	Cơ quan, đơn vị trang bị, sử dụng/số lượng cụ thể
C	VẬT TƯ			
1	Bộ dụng cụ chuyên dùng phục vụ cán bộ công tác hiện trường đáp ứng yêu cầu hoạt động an toàn khi thiên tai đã, đang xảy ra (ba lô chống nước, túi ngủ, quần áo chuyên dùng, mũ, giày, dép, đèn pin, túi cấp cứu lưu động,...)			- Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các huyện, thành phố: 01 bộ/đơn vị (09 huyện, thành phố: 09 bộ).
1.1	Áo đi mưa, giày, đèn pin, mũ bảo hộ.	Bộ/năm	595	- Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh: 25 bộ/năm. - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: 05 bộ/năm. - Công an tỉnh: 05 bộ/năm. - Sở Nông nghiệp và PTNT: 05 bộ/năm. - Chi cục Thủy lợi: 10 bộ/năm. - Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các huyện, thành phố: 10 bộ/đơn vị/năm (09 huyện, thành phố: 90 bộ/năm). - Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các xã, phường, thị trấn: 05 bộ/đơn vị/năm (91 xã, phường, thị trấn: 455 bộ/năm).
1.2	Ba lô chống nước, túi ngủ, quần áo chuyên dùng, túi cấp cứu lưu động.	Bộ	400	- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: 200 bộ. - Công an tỉnh: 200 bộ.
2	Thang dây chuyên dùng phục vụ di chuyển lên vị trí cao tại hiện trường đáp ứng yêu cầu an toàn khi thiên tai đang xảy ra.	Bộ	49	- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: 20 bộ. - Công an tỉnh: 20 bộ. - Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các huyện, thành phố: 01 bộ/đơn vị (09 huyện, thành phố: 09 bộ).